

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua máy giặt công nghiệp, máy điện tim 6 kênh, bóng phát tia X sử dụng cho hệ thống chụp cắt lớp vi tính 16 lát cắt, 16 dây đầu thu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: Tổ dân phố 5 - Thị trấn Hoàn Lão - huyện Bố Trạch - Tỉnh Quảng Bình.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Lành. Chức vụ: Cán bộ khoa Dược - Vật tư thiết bị y tế; số điện thoại: 0979.538.812.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ: Tổ dân phố 5 - Thị trấn Hoàn Lão - Huyện Bố Trạch - Tỉnh Quảng Bình.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 19 tháng 7 năm 2024 đến ngày 29 tháng 7 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị)

Số TT	Thông tin chi tiết sản phẩm	Đơn Vị Tính	Số Lượng
1	MÁY GIẶT CÔNG NGHIỆP I. Thông tin chung - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 45001:2018 hoặc ISO 9001:2015	Cái	01

Số TT	Thông tin chi tiết sản phẩm	Đơn Vị Tính	Số Lượng
	- Bảo hành chính hãng 12 tháng. - Có đầy đủ chứng từ nhập khẩu CO, CQ, PL II. Tính năng kỹ thuật: 1. Hệ thống điều khiển hiện đại; - Màn hình điều khiển Transistor LCD 7 inch vỏ nhựa cứng đạt chuẩn bảo vệ IP65 - Đồng hồ thời gian thực hiện thị trực tiếp, cảm biến áp suất để phát hiện mức nước, cảm biến nhiệt độ tùy chỉnh (0-90 °C) - Có khả năng tải lên và tải xuống chương trình và thông số giặt qua cổng USB, cùng với chức năng Ethernet, và các chức năng bao gồm: chế độ thủ công và tự động, chức năng tiến triển nhanh cho chương trình tự động, hoạt động thủ công khi chương trình tự động đang chạy... - Hoạt động với 30 chương trình tự động tùy chỉnh cho từng loại đồ vải, đặt được tên cho từng chương trình hoạt động. - Hoạt động thông minh tự điều chỉnh chu trình vắt khi quá giới hạn rung lắc của lồng giặt, đảm bảo an toàn. - Chức năng tự chẩn đoán đầu vào/đầu ra, và hỗ trợ ngôn ngữ Anh/Việt. - Sử dụng công nghệ biến tần tiên tiến, điều chỉnh hoạt động động cơ vận hành ổn định, trơn tru. 2. Hệ thống lồng treo và cửa lồng; - Hệ thống lồng treo sử dụng lò xo và pitton giảm chấn, lắp đặt không cần bê tông. - Tốc độ vắt cao và Lực ly tâm G-force đạt 350G - Kết cấu lồng giặt và lồng chứa làm bằng Inox thép không gỉ, gồm 3 gờ trục cao 80mm, lỗ đột lồng giặt 2mm - Công nghệ sản xuất lồng giặt bằng phương pháp ép, đùn, đúc để tạo ra lồng máy giặt mà không cần sử dụng quy trình hàn. - Hệ thống cửa lồng chốt tự động, cảm biến cửa, máy chỉ vận hành khi cửa đã đóng. Có chốt mở khẩn cấp khi mất nguồn điện. - Có đèn led chiếu sáng cửa lồng và lồng giặt - Kính cửa lồng máy giặt được làm từ kính cường lực liên khối với mặt lõm hướng vào trong, sản xuất với công nghệ nén cường lực và gia nhiệt để tạo ra độ cứng và độ bền cao. 3. Kết cấu cơ khí - Toàn bộ vỏ máy tại các vị trí tiếp xúc với đồ vải đều được làm bằng inox thép không gỉ. - Máy có thiết kế bọc kín 05 mặt giúp tăng cường tính bền bỉ và		



Số TT	Thông tin chi tiết sản phẩm	Đơn Vị Tính	Số Lượng
	độ bảo vệ của máy giặt, đồng thời giảm nguy cơ hỏng hóc và tiếng ồn trong quá trình hoạt động. 4. Tiện ích, cảnh báo và an toàn - Có khay chứa sẵn 04 loại hóa chất khác nhau với cơ chế tự cấp theo từng chu trình giặt. - Có khả năng tích hợp bơm hóa chất tự động với tối thiểu 06 đầu cấp vào. - Có hệ thống cảnh báo cho người sử dụng về: <i>cửa lồng, quá tải, rung lắc, áp suất thấp, quá nhiệt, mất nước, tắc đường ống thoát.</i> III. Thông số kỹ thuật: - Công suất giặt: 25 kg/mẻ vải khô - Đường kính lồng (mm): Ø 775 - Độ sâu lồng (mm): 490 - Tốc độ (vòng/phút) • Tốc độ giặt: 50 • Tốc độ giàn đồ: 70 • Tốc độ vắt trung gian: 500 • Tốc độ vắt cao 1: 600 • Tốc độ vắt cao 2: 800 - Dung tích(ℓ): 250 - Công suất động cơ (Kw): 2.2 - Công suất biến tần (Kw): 2.2 - Tiêu hao: • Tổng công suất điện (Kw): 20 • Tiêu thụ nước (Lit): 210 • Thời gian giặt (phút/mẻ): 45 - Kích thước (mm): • Chiều rộng (mm): 1012 • Chiều sâu (mm): 1045 • Chiều cao (mm): 1530 - Nguồn điện: 3P/380V, 50Hz - Trọng lượng: 650 Kg - G-Force: 350 IV. Cấu hình cung cấp: - Máy chính : 01 Cái - Dây cấp nước dạng khớp nối mềm: 03 cái - Ống đầu nối cho đường nước xả: 01 cái - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 cuốn		

2024 BINA

Số TT	Thông tin chi tiết sản phẩm	Đơn Vị Tính	Số Lượng
2	MÁY ĐIỆN TIM 6 KÊNH 1. Thông tin chung: - Năm sản xuất: Năm 2023 trở về sau, mới 100%. - Nguồn điện : AC / DC - Nguồn AC : 100V ~ 240V, 50 Hz /60 Hz, 80 VA - Nguồn Pin dự phòng : Pin lithium sạc lại, 14.8 V, 2200mAh - Nhiệt độ làm việc: $\leq +0^{\circ}\text{C} \sim \geq +40^{\circ}\text{C}$ ($\leq 32^{\circ}\text{F} \sim \geq 104^{\circ}\text{F}$) - Nhiệt độ vận chuyển và bảo quản : $\leq -20^{\circ}\text{C} \sim \geq +55^{\circ}\text{C}$ ($\leq -4^{\circ}\text{F} \sim \geq 131^{\circ}\text{F}$) - Độ ẩm làm việc, vận chuyển, bảo quản: $\leq 15\% - \geq 95\%$ Không ngưng tụ - Sản phẩm đạt chứng chỉ chất lượng ISO 13485 và FDA 2. Cấu hình cung cấp: - Máy chính: 01 Bộ. - Cáp ECG: 01 Bộ - Điện cực ngực: 01 Bộ - Điện cực chi: 01 Bộ - Giấy in nhiệt: Giấy cuộn (01 Cuộn) - Máy in nhiệt: Tích hợp bên trong - Dây nguồn: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ 3. Tính năng sản phẩm: ECG - Kết quả đo ECG : Chương trình phân tích ECG của máy điện tim kỹ thuật số ME6P phù hợp cho người lớn và trẻ em. - Chế độ nhận tín hiệu : Nhận tín hiệu đồng thời 12 chuyển đạo tiêu chuẩn - Bộ chuyển đổi A/D : 24 bit - Tốc độ lấy mẫu : 8,000 mẫu/ giây/ kênh - Tần số đáp ứng : 0.05 Hz ~ ≥ 250 Hz - Chỉ số lọc nhiễu chế độ chung : 105dB - Điện áp phân cực : ± 550 mV - Mạch lọc tín hiệu vào : Cách li - Trở kháng vào : 50 M Ω - Dòng điện CIR ngõ vào : 0.1 μA - Dòng điện rò bệnh nhân : 10 μA - Thời gian hằng định : 3.2 s - Mức độ nhiễu : 15 $\mu\text{Vp-p}$ - Độ nhạy điện áp ngưỡng : 20 $\mu\text{Vp-p}$ - Điện áp hiệu chuẩn : 1 mV $\pm 5\%$	Cái	01



Số TT	Thông tin chi tiết sản phẩm	Đơn Vị Tính	Số Lượng
	- Cài đặt lọc nhiễu : + Lọc nhiễu EMG: 25/ 35/75/100/150/250Hz, + Lọc nhiễu đường cơ sở : 0.01 /0.02/ 0.05/ 0.35/ 0.5/ 0.8Hz - Lọc nguồn AC : 50Hz, 60Hz - Dải đo nhịp tim : 30 ~ 300 nhịp/ phút - Thời gian nhận tín hiệu : 10 ~ 24 giây Màn hình hiển thị - Loại màn hình : 8 inch TFT LCD, cảm ứng chạm - Độ phân giải : 800×480 Máy in - Độ phân giải : 8 điểm/mm (vuông góc) : 40 điểm/mm (Ngang, 25 mm/s) - Tốc độ in : Cho phép thay đổi ít nhất 6 cấp độ (5, 6.25, 10, 12.5, 25, 50) mm/s ±5 % - Kích thước giấy in : 112 mm × 140 mm ×160p Phần mềm tiêu chuẩn - Thông số đo : HR, PR, thời lượng QRS, khoảng QT/QTc, trục P/QRS/T, Biên độ RV5/SV1, Biên độ RV5+SV1. - Chế độ DEMO : ECG bình thường, ECG loạn nhịp tim - Công thức QTc : Bazett, Fridericia, Framingham, Hodges - Định dạng dữ liệu : ECG, DICOM, XML, JPEG, PDF Kết nối ngoại vi - Cổng kết nối cáp điện tim : Cổng thẻ nhớ SD ,2 cổng USB, Cổng mạng LAN - Lưu trữ 200 thư mục - Không giới hạn thư mục lưu trữ trên thẻ SD và USB Kích thước và trọng lượng - Dài × rộng × Cao : 257 × 291 ×106 (mm) - Trọng lượng : 2.5 kg		
3	Bóng phát tia X sử dụng cho hệ thống chụp cắt lớp vi tính 16 lát cắt, 16 dây đầu thu I. Thông tin chung - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2022 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Bảo hành chính hãng 12 tháng hoặc 100.000 giây phát tia. - Có đầy đủ chứng từ nhập khẩu CO, CQ. Tương thích với hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính 16 lát cắt, 16 dây đầu thu, model: Access CT; hãng/nước sản xuất: Philips/Trung Quốc, năm sản xuất: 2020 (đang sử dụng tại bệnh viện) II. Thông tin kỹ thuật chi tiết 1. Chất liệu chính của anode: Tungsten, Rhenium, graphite 2. Điện áp hoạt động thông thường của bóng: 140 kV	Cái	01



Số TT	Thông tin chi tiết sản phẩm	Đơn Vị Tính	Số Lượng
	3. Kích thước tiêu điểm: + Tóc nhỏ: 0.4 x 0.7 + Tóc lớn: 0.6 x 1.3 4. Công suất phát tia thông thường: 28 kW 5. Góc nghiêng anode: khoảng 7⁰ 6. Công suất tản nhiệt cực đại của Anode: 5.9 kW (500 kHu/ min) 7. Trữ nhiệt lớn nhất của Anode: 2.5 MJ (3.5 MHU) 8. Khoảng cách điểm hội tụ đến mặt phẳng cửa sổ phát tia: khoảng 62mm ± 2mm 9. Trường hiệu dụng vùng tia x ở khoảng cách 1m: khoảng 8.6 cm x 120 cm 10. Lọc tia cố định: 1.5 mm Al/ 75 kV 11. Lọc tia bổ sung: 1.2mm Al/ 75kV 12. Tiếp điểm bảo vệ quá nhiệt vỏ bóng/ stator: Thường đóng. 13. Chân cắm cao áp: O3 14. Khối làm mát: + Phương pháp làm mát: Chủ động, tản nhiệt dầu tới không khí hoặc tương đương. + Điện áp nguồn: 230 V ±10% 50 Hz/60 Hz + Công suất tản nhiệt tối thiểu: 5.0 kW (Khi chênh lệch nhiệt độ môi trường và dầu ≤ 35⁰C) + Tiếp điểm áp lực: Thường đóng, mở khi áp lực < 0.206 bar + Nhiệt độ môi trường hoạt động: +5°C đến +35°C + Độ ẩm môi trường hoạt động: 10% đến 90% (không đọng nước)		

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tất Thắng